

TELEVISION

LOOKING BACK

- animated	(adj) : hoạt hình
- viewer	(n) : người xem ti vi
- attract	(v): thu hút, hấp dẫn
- giraffe	(n): hươu cao cổ
- a football match	(n) : 1 trận đấu bóng đá
- The gift of Music	(n) : quà tặng âm nhạc
- half an hour	(n) : nửa tiếng đồng hồ
- connect	(v): kết nối
- Ocean life	(n) : cuộc sống đại dương
- Seven Kitties	(n) : bảy chú mèo con
- TV Series	(n) : truyền hình nhiều tập